TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/DS-ST
Ngày: 29-02-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Huy.

2. Ông Nguyễn Hồng Phong.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thanh Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Vào ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 475/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-DS ngày 19/02/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Lê Minh C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp 3, xã MA, huyện TT, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: Ông Trần Trung K, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp 1, xã MT, huyện TT, tỉnh Long An.

(Tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ông Lê Minh C trình bày:

Do quen biết và có bà con xa với ông Trần Trung K nên ngày 31/01/2023, ông K có vay của ông C số tiền 350.000.000 đồng, hai bên có lập Hợp đồng vay tiền ngày 31/01/2023 tại Văn phòng công chứng Lê Thị Thanh, mục đích ông K vay tiền này cho người khác vay lại để hưởng lãi suất chênh lệch, thời hạn vay là 06 tháng từ ngày 31/01/2023 đến ngày 31/7/2023, lãi suất hai bên thỏa thuận là 0.83%/tháng. Sau khi vay thì ông K có trả cho ông C được 03 tháng tiền lãi (từ tháng 01 cho đến tháng 3/2023, mỗi

tháng 2.905.000 đồng) thì ngưng cho đến nay. Đến thời hạn trả ông K không trả tiền gốc vay 350.000.000 đồng cho ông C. Ông C có liên hệ qua điện thoại thì ông K có hứa cho trễ vài ba ngày rồi sau đó thì không liên lạc được.

Theo ông C biết thì ông K có vợ nhưng số tiền này ông cho ông K vay, vợ ông K không biết nên ông C chỉ khởi kiện yêu cầu một mình ông K có nghĩa vụ trả số tiền vay 350.000.000 đồng và tiền lãi, không yêu cầu vợ ông K liên đới trả khoản nợ này. Đồng thời số tiền 350.000.000 đồng ông đang khởi kiện ông K là tiền riêng của ông, không phải là tiền chung với vợ ông là bà Phạm Thị Quyền Tr.

Do đó, nay ông C khởi kiện yêu cầu ông Trần Trung K hoàn trả số tiền gốc là 350.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi tạm tính từ ngày 01/5/2023 đến ngày 15/12/2023 là 07.5 tháng x 0.83% = 21.787.500 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu ông Trần Trung K hoàn trả là 371.787.500 đồng, ngoài ra yêu cầu tính lãi đến khi xét xử vụ án. Ngoài ra không ý kiến gì thêm.

Bị đơn ông Trần Trung K vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có bản tự khai.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do bị đơn vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Lê Minh C khởi kiện yêu cầu Ông Trần Trung K có trách nhiệm hoàn trả số tiền vay là 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông Trần Trung K có hộ khẩu thường trú tại xã MT, huyện TT, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng hoà giải không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, ông Lê Minh C vắng mặt nhưng ông C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Trần Trung K vắng mặt nhưng xét thấy ông K đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông C, ông K là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Phạm Thị Quyền Tr trình bày bà là vợ ông Lê Minh C, hiện quan hệ hôn nhân vẫn còn tồn tại. Về số tiền 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng mà ông C đang khởi kiện yêu cầu ông Trần Trung K phải trả là tiền riêng của ông C, bà không có yêu

cầu hay tranh chấp về số tiền này. Bà Tr đề nghị Tòa án không đưa bà tham gia tố tụng trong vụ án này và cam kết không khiếu nại gì về sau.

Bà Phạm Thị Quyền Tr có ý kiến không liên quan đến vụ án và không có yêu cầu gì trong vụ án tranh chấp giữa ông Lê Minh C và ông Trần Trung K. Ngoài ra, ông C chỉ yêu cầu ông Trần Trung K trả cho ông số tiền 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng, không yêu cầu vợ ông K liên đới trả số tiền này, ông K trình bày số tiền 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng vay của ông C là nợ riêng của ông, do đó không cần thiết phải đưa bà Phạm Thị Quyền Tr và vợ ông Trần Trung K vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông Lê Minh C khởi kiện yêu cầu ông Trần Trung K có trách nhiệm hoàn trả một lần số tiền vay 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 01/5/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/02/2024 là 10 tháng 28 ngày x 0.83% = 31.761.000 đồng.

Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 31/01/2023, tại Văn phòng công chứng Lê Thị Thanh. Địa chỉ: Ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, ông Trần Trung K và ông Lê Minh C có ký kết hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm, theo hợp đồng này thể hiện ông K có vay số tiền 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng của ông C, mục đích vay theo hợp đồng thể hiện để kinh doanh, theo hợp đồng vay tiền hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 06 (sáu) tháng, kể từ ngày 31/01/2023 đến ngày 31/7/2023, lãi suất vay do hai bên tự thỏa thuận nhưng không vượt quá lãi suất do Nhà nước quy định, trả lãi hàng tháng vào ngày 31 dương lịch, trả tiền gốc vào cuối kỳ hạn vay, phương thức giao nhận tiền là giao tiền mặt, cùng ngày ông K đã nhận đủ 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng. Sau khi vay ông K có trả cho ông C được 03 tháng tiền lãi từ tháng 01/2023 đến tháng 04/2023 thì ngưng trả lãi cho đến nay. Tới ngày 31/7/2023 là ngày trả nợ gốc nhưng ông K cũng không trả được khoản tiền gốc nào cho ông C.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Trung K vắng mặt. Theo xác nhận của Công an xã MT, huyện TT thể hiện ông Trần Trung K có hộ khẩu thường trú tại ấp 1, xã MT, huyện TT, tỉnh Long An. Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà và các chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, ông K đã được thông báo đầy đủ thông tin về vụ kiện và quá trình giải quyết vụ án của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành thông báo của Tòa án, đồng thời mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm ngày 31/01/2023 buộc ông Trần Trung K có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Minh C số tiền vay 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về lãi suất: Theo hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm ngày 31/01/2023 thể hiện lãi suất vay do hai bên tự thỏa thuận nhưng không vượt quá lãi suất do Nhà nước quy định, do đó xác định hợp đồng vay tiền giữa ông C và ông K là hợp đồng vay có lãi và có thời hạn. Ông C trình bày cho ông K vay với lãi suất 0.83% và có trả được 03 tháng tiền lãi (từ tháng 01/2023 đến tháng 4/2023), ông C yêu cầu tính lãi từ ngày 01/5/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/02/2024 là 10 tháng 28 ngày x 0.83% = 31.761.000 đồng, ông K vắng mặt không có ý kiến phản đối, mức lãi suất 0.83%/tháng là phù hợp theo quy đinh tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và có lợi cho bị đơn, do đó buộc ông K phải trả 31.761.000 đồng tiền lãi cho ông C. Tổng số tiền gốc và lãi ông K phải trả cho ông C là 381.761.000 (Ba trăm tám mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi mốt ngàn) đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Trung K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Ông Lê Minh C không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà Ông Lê Minh C đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Minh C về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với Ông Trần Trung K.

Buộc ông Trần Trung K có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Minh C tổng số tiền 381.761.000 (Ba trăm tám mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi mốt ngàn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/02/2024) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Trung K phải nộp 19.088.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lê Minh C 9.295.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu số 0008067 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Lê Minh C, ông Trần Trung K vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện Thủ Thừa,
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa,
- Các đương sự,
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm

Ông Phạm Quốc Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Lê Minh C, sinh năm: 1961

Địa chỉ: số 132 Liên khu 5-6 phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Minh Tâm, sinh năm: 1965

Địa chỉ: 125/75 Bùi Đình Túy phường 24 quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh

Văn bản ủy quyền ngày: 08/01/2022 (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Trần Thị Tuyết Vân, sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468, 471Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Minh C về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với Trần Thị Tuyết Vân.

Buộc Trần Thị Tuyết Vân có trách nhiệm hoàn trả cho Ông Lê Minh C số tiền vay 206.720.000 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng) và tiền lãi 39.291.256 đồng (ba mươi chín triệu, hai trăm chín mươi mốt ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng), tổng cộng số tiền 246.011.256 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm mười một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Trần Thị Tuyết Vân phải nộp 12.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Năm **Phạm Quốc Tuấn** **Ngô Thị Thùy Diễm**